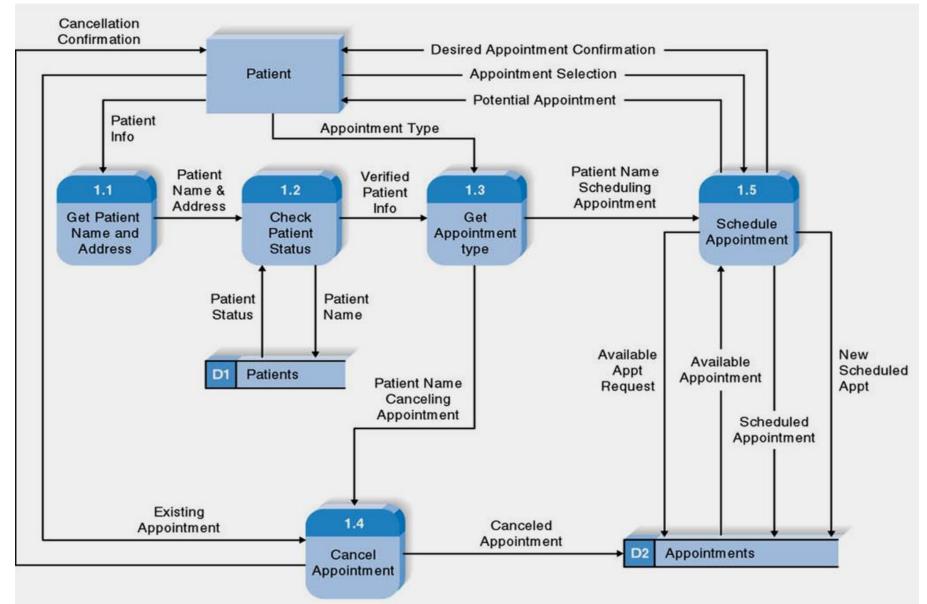
3.2 Mô hình hóa nghiệp vụ (phân tích hệ thống về chức năng)

Viện Công nghệ thông tin & truyền thông Đại học Bách Khoa Hà Nội

Một số định nghĩa

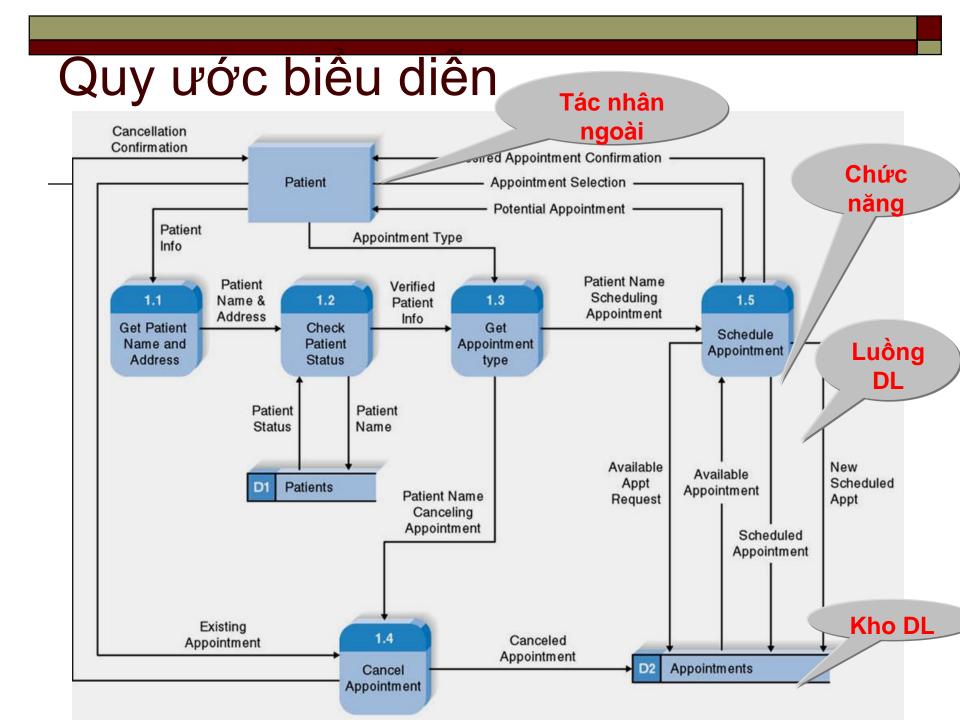
- Mô hình nghiệp vụ (Process model)
 - Một cách hình thức để biểu diễn cách thức vận hành của hệ thống nghiệp vụ
 - Mô tả cách thức thực thi các hoạt động và trao đối thông tin giữa các bước xử lý
 - > Biểu diễn bởi biểu đồ luồng dữ liệu (Data flow diagramming)
- Mô hình nghiệp vụ ở mức logic chỉ tập trung mô tả các bước xử lý (quy trình)
- Mô hình nghiệp vụ ở mức vật lý cung cấp thông tin cho việc xây dựng hệ thống

Biểu đồ luồng dữ liệu (BLD)



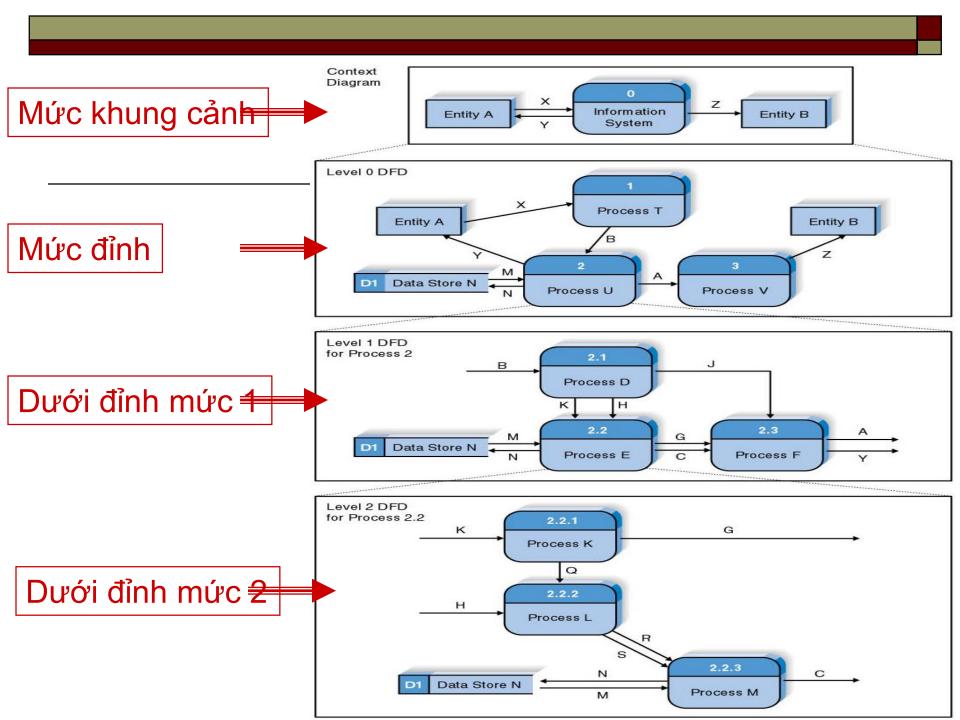
Các thành phần của BLD

- Chức năng
 - Một hoạt động, chức năng tương ứng với nghiệp vụ ứng dụng
 - Thực hiện thủ công hoặc bằng máy tính
- Luồng dữ liệu
 - (Tập hợp) thông tin logic trao đối giữa các chức năng
 - Bắt đầu và kết thúc tại các chức năng
- □ Kho dữ liệu
 - Tập hợp thông tin được lưu trữ
 - Luồng dữ liệu ra thể hiện việc tìm kiếm thông tin trong kho DL
 - Luồng dữ liệu vào thể hiện việc thêm, cập nhật thông tin
- Tác nhân ngoài
 - Con người, tổ chức hoặc hệ thống nằm bên ngoài hệ thống đang xem xét nhưng có tương tác với hệ thống



Biêu diên quy trình nghiệp vụ với BLD

- □ Quy trình nghiệp vụ phức tạp → khó biểu diễn với 1 BLD
- Phân chia quy trình nghiệp vụ để biểu diễn với nhiều BLD
 - BLD con chỉ biểu diễn chi tiết một phần BLD mức tổng quát hơn
- Cần lưu ý về việc phân chia sao cho cân bằng: thông tin ở mỗi mức là tương đương nhau



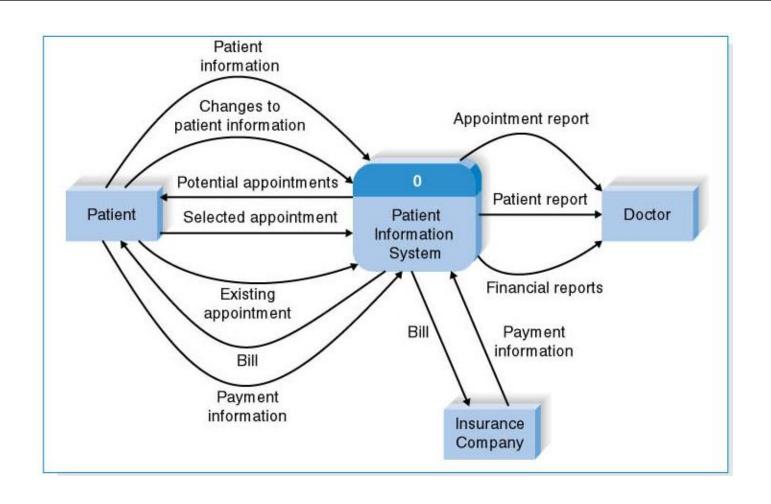
Biểu đồ luồng DL & ca sử dụng

- BLD được xây dựng dựa trên các ca sử dụng và đặc tả yêu cầu
- BLD tích hợp các ca sử dụng
 - Ca sử dụng → chức năng
 - Vào /ra → luồng dữ liệu

Xây dựng BLD

- Xây dựng BLD mức khung cảnh
- Xác định các BLD con cho các ca sử dụng
- Tập hợp các BLD trên trong BLD mức đỉnh
- Chia nhỏ BLD để xây dựng BLD dưới đỉnh mức 1, mức 2, ...
- Kiếm tra lại tính đúng đắn và đầy đủ của BLD với người dùng

BLD mức khung cảnh



BLD mức đỉnh

